

PHỤ LỤC 02
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHO CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ THUỘC TỈNH
ĐIỆN BIÊN NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên)

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC		GHI CHÚ
		Giao 2022	Giao 2023	
1	2	3	4	5
	TỔNG	64	64	
1	Hội Chữ thập đỏ	18	18	
2	Hội Văn học NT	12	12	
3	Liên minh các HTX	18	18	
4	Hội Khuyến học	1	1	
5	Hội Luật gia tỉnh	8	8	
6	Hội Đông y tỉnh Điện Biên	2	2	
7	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi	1	1	
8	Văn phòng Hội Nhà báo	3	3	
9	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	1	1	

PHỤ LỤC 01

**PHÊ DUYỆT SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NSNN TRONG CÁC
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ ĐẢM BẢO MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN, ĐƠN
VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYÊN THUỘC
TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị Quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên)

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc	Số lượng phê duyệt năm 2023	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	Tổng cộng (I+II+III)	19,741	
I	Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh	342	
1	Đài phát thanh và Truyền hình	111	
2	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật	127	
3	Trường Cao đẳng Nghề	104	
II	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	5,080	
1	Văn phòng UBND tỉnh	25	
2	Sở Tư pháp	35	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	11	
4	Sở Công thương	32	
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	67	
6	Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch	289	
7	Sở Nội vụ	15	
8	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	143	
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	168	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	19	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc	Số lượng phê duyệt năm 2023	Ghi chú
11	Sở Khoa học và Công nghệ	22	
12	Sở Xây dựng	16	
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	1,787	
14	Sở Y tế	2,451	
III	UBND cấp huyện	14,319	
1	Thành phố Điện Biên Phủ	1,537	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1,464	
1.2	Sự nghiệp khác	73	
2	Thị xã Mường Lay	368	
2.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	308	
2.2	Sự nghiệp khác	60	
3	Huyện Điện Biên	1,949	
3.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1,858	
3.2	Sự nghiệp khác	91	
4	Huyện Mường Ảng	1,040	
4.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	962	
4.2	Sự nghiệp khác	78	
5	Huyện Tuần Giáo	1,968	
5.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1,892	
5.2	Sự nghiệp khác	76	
6	Huyện Mường Chà	1,523	
6.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1,448	
6.2	Sự nghiệp khác	75	
7	Huyện Tủa Chùa	1,258	
7.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1,185	
7.2	Sự nghiệp khác	73	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc	Số lượng phê duyệt năm 2023	Ghi chú
8	Huyện Nậm Pồ	1,609	
8.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1,556	
8.2	Sự nghiệp khác	53	
9	Huyện Mường Nhé	1,299	
9.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1,236	
9.2	Sự nghiệp khác	63	
10	Huyện Điện Biên Đông	1,768	
10.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1,703	
10.2	Sự nghiệp khác	65	